

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017; Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố thuộc trung ương; Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 121/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Xem xét nội dung thẩm định của Sở Nội vụ tại Công văn số 847/SNV-TCBC; theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 208/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (*sau đây viết tắt là Chi cục*) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (*sau đây viết tắt là Sở*), giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng theo quy định của pháp luật. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Giúp Giám đốc Sở tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và các văn bản khác theo phân công của Sở;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn cấp tỉnh trong phạm vi quản lý của Chi cục;

c) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

3. Trình Giám đốc Sở ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt thuộc chuyên ngành, lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

4. Về chăn nuôi

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về khu vực không được phép chăn nuôi; Chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi;

b) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở chỉ đạo tổ chức thực hiện xây dựng vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi theo hướng công nghiệp; xây

dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu, tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; Quản lý giống vật nuôi theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi theo quy định của pháp luật: Quản lý hoạt động của các cơ sở sản xuất, mua bán thức ăn chăn nuôi, sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi; Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu, thức ăn chăn nuôi sản xuất và buôn bán, lưu hành trên địa bàn tỉnh; tham mưu cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi; tham mưu giải quyết các thủ tục hành chính về thức ăn chăn nuôi theo quy định.

e) Thực hiện quản lý nhà nước về chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi tuần hoàn, chăn nuôi sinh thái, chăn nuôi thông minh, chăn nuôi công nghệ cao, chăn nuôi kết hợp công nghiệp, chăn nuôi kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Về thú y

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

b) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; cơ sở giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật theo hướng công nghiệp gắn với vùng chăn nuôi bảo đảm việc truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật; thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn gây ra; xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi sau dịch bệnh động vật trên cạn;

c) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố dịch bệnh, công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn theo quy định; quyết định công nhận, thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công nhận, cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

d) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra, kiểm soát giết mổ động vật theo quy trình và giám sát vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ, sơ chế, bảo quản động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y;

g) Quản lý hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật: quản lý hoạt động của các cơ sở sản xuất, buôn bán thuốc thú y trên địa bàn tỉnh; kiểm tra hoạt động sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; kiểm tra chất lượng thuốc thú y lưu thông trên địa bàn tỉnh; cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất, Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.

6. Về thủy sản

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành: kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định; quyết định công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên;

b) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức sản xuất, khai thác thủy sản; quản lý đối với khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản, chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước, nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản, quy chế vùng khai thác thủy sản ở sông, hồ và các vùng nước tự nhiên khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

c) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản cấp tỉnh; cấp, cấp lại, thu hồi quyết định công nhận, giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận trong lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

d) Quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản

phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát việc tham gia hội chợ, triển lãm, nghiên cứu khoa học và xử lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản sau khi hội chợ, triển lãm kết thúc (*đối với trường hợp nhập khẩu để trưng bày tại hội chợ, triển lãm*) của tổ chức, cá nhân đăng ký nhập khẩu theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các thủ tục hành chính về công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản; công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

e) Tham mưu về công bố bổ sung những nội dung quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về danh mục các loài thủy sản bị cấm khai thác và thời gian cấm khai thác; các phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, ngư cụ cấm sử dụng hoặc hạn chế sử dụng; chủng loại, kích cỡ tối thiểu các loài thủy sản được phép khai thác; mùa vụ; khu vực cấm khai thác và khu vực cấm khai thác có thời hạn cho phù hợp với hoạt động khai thác nguồn lợi thủy sản của tỉnh;

g) Quản lý khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định;

h) Tổ chức thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm tại chợ thủy sản đầu mối trên địa bàn tỉnh; quản lý mua, bán, sơ chế, chế biến, bảo quản, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

7. Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

8. Thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về chăn nuôi, thú y, thủy sản và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành theo quy định.

9. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ công tác khác theo phân công của Sở và quy định của pháp luật.

10. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Sở, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

11. Hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động các tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

14. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn tỉnh; tham mưu Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

15. Tham mưu thực hiện chẩn đoán xét nghiệm, điều trị và phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn, thủy sản trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận và xử lý tiêu hủy đối với động vật, sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y vi phạm trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

16. Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, thủy sản; Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

17. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản, tài chính được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

19. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

20. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục có Chi cục trưởng và 01 (một) Phó Chi cục trưởng;

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, tạm đình chỉ, cách chức, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng theo quy định của Đảng và Pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức của Chi cục.

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương:

- Phòng Thú y và Tổng hợp.
- Phòng Chăn nuôi và Thủy sản.
- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục: Trạm Chẩn đoán, xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật (*có bộ phận là Khu tạm giữ và tiêu hủy gia cầm nhập lậu tỉnh Lạng Sơn*).

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, trạm có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng, Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng; số lượng cấp phó thực hiện theo quy định. Đơn vị trực thuộc Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản theo quy định của pháp luật.

b) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, tạm đình chỉ, cách chức, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng theo quy định của Đảng và pháp luật.

3. Biên chế công chức, số lượng người làm việc

Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động nằm trong tổng biên chế và số lượng người làm việc của Sở được cấp có thẩm quyền giao hằng năm.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH LS, Công TTĐT tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, NC(TPT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cảnh Toàn